

Số: 01 /QĐ-KT

Hà Nội, ngày 03 tháng 01 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Dạng thức bài thi đánh giá năng lực học sinh trung học phổ thông của Trung tâm Khảo thí Đại học Quốc gia Hà Nội

GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM KHẢO THÍ ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI

Căn cứ Luật giáo dục đại học ngày 18 tháng 6 năm 2012; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học ngày 19/11/2018;

Căn cứ Quyết định số 26/2014/QĐ-TTg ngày 26 tháng 3 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Đại học quốc gia và các cơ sở giáo dục đại học thành viên;

Căn cứ Quyết định số 1373/QĐ-ĐHQGHN ngày 12 tháng 8 năm 2016 của Giám đốc Đại học Quốc gia Hà Nội (ĐHQGHN) ban hành Quy định tổ chức và hoạt động của Trung tâm Khảo thí ĐHQGHN;

Căn cứ Quyết định số 166/QĐ-ĐHQGHN ngày 25 tháng 01 năm 2021 của Giám đốc Đại học Quốc gia Hà Nội về việc phê duyệt dạng thức bài thi Đánh giá năng lực học sinh trung học phổ thông;

Căn cứ Quyết định số 4568/QĐ-ĐHQGHN ngày 23 tháng 12 năm 2022 của Giám đốc Đại học Quốc gia Hà Nội ban hành Quy chế thi Đánh giá năng lực học sinh trung học phổ thông ở Đại học Quốc gia Hà Nội;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Nghiên cứu và Xây dựng công cụ đánh giá.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Dạng thức bài thi đánh giá năng lực học sinh trung học phổ thông của Trung tâm Khảo thí Đại học Quốc gia Hà Nội.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Trưởng phòng Nghiên cứu và Xây dựng công cụ đánh giá, Trưởng phòng chức năng/chuyên môn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- ĐHQGHN (để b/c);
- Phòng chức năng/chuyên môn (để t/h);
- Lưu: VT, P.NC&XDCCĐG, VD05.



GIÁM ĐỐC

Nguyễn Tiến Thảo

DẠNG THỨC BÀI THI

ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC HỌC SINH TRUNG HỌC PHỔ THÔNG

(Ban hành kèm theo Quyết định số 01 /QĐ-KT ngày 03 tháng 01 năm 2023
của Giám đốc Trung tâm Khảo thí Đại học Quốc gia Hà Nội)

Dạng thức chung của đề thi đánh giá năng lực học sinh trung học phổ thông (THPT) của Đại học Quốc gia Hà Nội (ĐHQGHN) mô tả khái quát về mục tiêu đánh giá, số lượng câu hỏi, nội dung kiểm tra đánh giá, lĩnh vực kiến thức, cấp độ năng lực đánh giá, dạng thức câu hỏi, cấu trúc đề thi, thời gian làm bài, phương pháp làm bài, phương pháp tính điểm và chấm điểm của bài thi.

1. Thông tin chung về bài thi

1.1. Tên bài thi

- Tên tiếng Việt: Đánh giá năng lực học sinh trung học phổ thông.
- Tên tiếng Anh: High-school Student Assessment.
- Tên viết tắt: HSA.

1.2. Mô tả khái quát

Bài thi đánh giá năng lực học sinh THPT của ĐHQGHN được xây dựng theo hướng đánh giá các năng lực cốt lõi cần thiết của học sinh THPT đạt được theo Chương trình giáo dục phổ thông tổng thể năm 2006, tiếp cận Chương trình giáo dục phổ thông tổng thể năm 2018 và phù hợp với tiêu chuẩn, xu hướng đánh giá năng lực trên thế giới. Thông qua nội dung chương trình giáo dục phổ thông, đề thi đánh giá ba nhóm năng lực chính:

- (i) Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo;
- (ii) Năng lực ngôn ngữ tiếng Việt, lập luận, tư duy logic, tính toán, xử lý dữ liệu;
- (iii) Năng lực tìm hiểu, khám phá, ứng dụng khoa học tự nhiên và xã hội.

❖ Kết quả của bài thi có thể sử dụng:

- Hoạch định chính sách về kinh tế, xã hội, giáo dục và đào tạo;
- Định hướng nghề nghiệp, phân luồng giáo dục sau bậc học THPT;
- Phục vụ công tác tuyển sinh cho các cơ sở giáo dục đại học;
- Tuyển chọn người học và dự báo kết quả học tập;
- Tư vấn hoạt động dạy và học ở bậc THPT và đại học.

❖ Độ khó của các câu hỏi trong đề thi:

- Độ khó của các câu hỏi trong đề thi tăng dần từ cấp độ 1 đến cấp độ 3 và được phân định theo tỉ lệ:

Cấp độ 1: 20%.

Cấp độ 2: 60%.

Cấp độ 3: 20%.

2. Cấu trúc đề thi

2.1. Cấu trúc chung

- ❖ **Đề thi bao gồm 03 phần:**
 - a) **Phần 1:** Tư duy định lượng (Toán học: 50 câu hỏi – 75 phút).
 - b) **Phần 2:** Tư duy định tính (Ngữ văn - Ngôn ngữ: 50 câu hỏi – 60 phút).
 - c) **Phần 3:** Khoa học (Tự nhiên - Xã hội: 50 câu hỏi – 60 phút).
- ❖ **Tổng số câu hỏi chấm điểm:** Bài thi gồm 150 câu hỏi trắc nghiệm khách quan bốn lựa chọn và trắc nghiệm khách quan điền đáp án.
- ❖ **Thời gian làm bài:** 195 phút.
- ❖ **Cơ cấu kiến thức các phần thi được phân bổ như sau:**
 - **Phần 1 và phần 2**
 - Kiến thức trong chương trình lớp 10: 10%
 - Kiến thức trong chương trình lớp 11: 20%
 - Kiến thức trong chương trình lớp 12: 70%
 - **Phần 3**
 - Kiến thức trong chương trình lớp 11: 30%
 - Kiến thức trong chương trình lớp 12: 70%

2.2. Đề cương chi tiết của bài thi

Phần nội dung	Lĩnh vực kiến thức	Dạng thức câu hỏi	Số câu hỏi	Mục tiêu đánh giá
Phần 1 Tư duy định lượng Toán học (75 phút)	Đại số; Hình học; Giải tích; Thống kê mô tả, Thống kê ứng dụng và Xác suất sơ cấp.	Câu hỏi trắc nghiệm 4 lựa chọn/ 01 đáp án đúng duy nhất và câu hỏi điền đáp án.	50	Thông qua lĩnh vực Toán học, đánh giá năng lực giải quyết vấn đề, suy luận, lập luận, tư duy logic, tư duy tính toán, khái quát hóa, mô hình hóa toán học, sử dụng ngôn ngữ và biểu diễn toán học, tư duy trừu tượng không gian.
Phần 2 Tư duy định tính Ngữ văn - Ngôn ngữ (60 phút)	Ngữ liệu liên quan đến nhiều lĩnh vực trong đời sống văn học, ngôn ngữ (từ vựng – ngữ pháp, ngữ nghĩa), văn hóa, xã hội, lịch sử, địa lý, nghệ thuật, v.v..	Câu hỏi trắc nghiệm 4 lựa chọn/ 01 đáp án đúng duy nhất	50	Thông qua lĩnh vực Ngữ văn - Ngôn ngữ, đánh giá năng lực giải quyết vấn đề, lập luận, tư duy logic, tư duy ngôn ngữ tiếng Việt.
Phần 3 Khoa học Tự nhiên - Xã hội (60 phút)	Vật Lý: Cơ học, Điện học, Quang học, Từ trường, hạt nhân nguyên tử, Lượng tử ánh sáng, v.v..	Câu hỏi trắc nghiệm 4 lựa chọn/ 01 đáp án đúng duy nhất và câu hỏi điền đáp án thuộc lĩnh vực Vật lý, Hóa học, Sinh học.	10	Thông qua lĩnh vực Khoa học tự nhiên và xã hội nhằm đánh giá: khả năng tìm hiểu, khám phá, xác định và giải thích các vấn đề khoa học; khả năng sử dụng các căn cứ, lập luận khoa học để giải quyết vấn đề; sáng tạo, tư duy lập luận và khả năng am hiểu đời sống kinh tế xã hội; khả năng tái hiện sự kiện, hiện tượng, nhân vật lịch sử thông qua lĩnh vực Lịch sử; Khả năng nhận thức thế giới theo quan điểm không gian thông qua lĩnh vực Địa lý; Khả năng giải quyết các vấn đề khoa học và thực nghiệm thông qua lĩnh vực Vật lý, Hóa học và Sinh học.
	Hóa học: Hóa học đại cương (các nguyên tố, cấu tạo nguyên tử); Hóa vô cơ; Hóa hữu cơ, v.v...		10	
	Sinh học: Sinh học cơ thể, Di truyền và biến dị, Tiến hóa, v.v...		10	
	Lịch sử: Lịch sử thế giới cận – hiện đại Lịch sử Việt Nam cận – hiện đại, v.v...		10	
	Địa lý và Giáo dục: Địa lý tự nhiên, Địa lý dân cư, Chuyển dịch cơ cấu kinh tế, Địa lý các ngành kinh tế, Địa lý các vùng kinh tế, v.v...		10	
Tổng: 3 phần thi - 150 câu hỏi - 195 phút (Chưa bao gồm các câu hỏi thử nghiệm không tính điểm)				

3. Phương pháp tính điểm

Tổng điểm của toàn bài thi là **150** điểm dựa trên tổng số câu trả lời đúng của thí sinh. Mỗi câu trả lời đúng được **01** điểm, câu trả lời sai hoặc không trả lời không được tính điểm. Điểm của bài thi là tổng điểm của ba phần thi, trong đó mỗi phần thi tối đa **50** điểm.

4. Phương thức thi

Thí sinh làm bài thi trực tiếp trên máy tính tại các phòng thi đủ tiêu chuẩn.

5. Phương pháp làm bài

Thí sinh thực hiện bài thi theo hướng dẫn làm bài của Trung tâm Khảo thí Đại học Quốc gia Hà Nội:

- Đối với các câu hỏi trắc nghiệm khách quan 04 lựa chọn: Thí sinh lựa chọn một đáp án đúng duy nhất cho mỗi câu hỏi của bài thi trên máy tính. Đối với các câu hỏi trắc nghiệm khách quan điền đáp án: Thí sinh điền đáp án tìm được vào ô trống có sẵn tương ứng của câu hỏi thi trên máy tính.

6. Phương pháp chấm điểm bài thi

Điểm của bài thi được chấm tự động bằng phần mềm. Câu trả lời đúng được 1 điểm, câu trả lời sai không tính điểm. Kết quả thi được hiển thị trên màn hình máy tính ngay sau khi thí sinh kết thúc bài làm hoặc hết thời gian thi theo quy định. Điểm quy đổi (nếu có) được công bố theo thông báo của Trung tâm Khảo thí Đại học Quốc gia Hà Nội.



MÔ HÌNH CẤU TRÚC BÀI THI ĐGNL HỌC SINH THPT

VNU - CET

